

QUY ĐỊNH

Về tiêu chuẩn chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quy định số 20-QĐ/TW ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;

Căn cứ Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm;

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới;

Căn cứ Quy định số 144-QĐ/TW ngày 9/5/2024 của Bộ Chính trị về Quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới;

Căn cứ Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quy định về công tác cán bộ, phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử.

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, cụ thể như sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về tiêu chuẩn chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, uy tín, trình độ, năng lực, độ tuổi và sức khỏe đối với chức danh bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố (*sau đây viết tắt là bí thư chi bộ*), trưởng thôn, tổ dân phố (*sau đây viết tắt là trưởng thôn*), trưởng ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố (*sau đây viết tắt là trưởng ban công tác Mặt trận*) khi thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh.

2. Quy định này áp dụng đối với các chi bộ thôn, tổ dân phố (*sau đây viết tắt là chi bộ*); các thôn, tổ dân phố (*sau đây viết tắt là thôn*) và bí thư chi bộ, trưởng thôn, trưởng ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố của các xã, phường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Chương II TIÊU CHUẨN CHUNG

Điều 2. Tiêu chuẩn về chính trị, tư tưởng

1. Tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và Nhân dân; kiên định lý tưởng cách mạng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới của Đảng. Tích cực nghiên cứu, học tập, nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thường xuyên cập nhật kiến thức mới và vận dụng sáng tạo vào thực tiễn.

2. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trước mọi khó khăn, thử thách; kiên quyết bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; nhận thức và hành động thống nhất về tư tưởng chính trị, tổ chức và đạo đức; kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn theo đúng nguyên tắc, quy định của Đảng.

3. Có tinh thần yêu nước; luôn đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, Nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp cao cả của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân; luôn giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân, thường xuyên quan tâm, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân. Tuyệt đối chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Điều 3: Tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, uy tín

1. Có phẩm chất đạo đức tốt; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; chấp hành nghiêm quy định về trách nhiệm nêu gương, về những điều đảng viên không được làm; có ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức bản thân; phải gương mẫu về phẩm chất đạo đức, lối sống và tinh thần trách nhiệm, tạo niềm tin, sự lan toả tích cực trong tập thể cơ quan, địa phương, đơn vị; đồng thời phải cần cù, chịu khó, năng động, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, nói đi đôi với làm, thống nhất giữa tư tưởng - hành động - kết quả; dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung. Không háo danh; cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực. Có tinh thần xây dựng và giữ gìn đoàn kết, phát huy dân chủ, gương mẫu trong cộng đồng dân cư và chi bộ.

2. Không tham nhũng, lãng phí, cơ hội, vụ lợi; không để gia đình, người thân và người khác lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, lối sống xa hoa, thực dụng, bè phái, cục bộ địa phương, lợi ích nhóm.

3. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, chấp hành kỷ luật phát ngôn; chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương, cơ quan, đơn vị; thực hiện đúng, đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm và chỉ đạo thực hiện nghiêm nguyên tắc, quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ; kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện, việc làm trái với các quy định của Đảng, Nhà nước trong công tác cán bộ.

4. Có uy tín trong cộng đồng dân cư và chi bộ; được đảng viên, nhân dân tín nhiệm; thường xuyên cư trú, gắn bó với địa bàn; không có đơn thư phản ánh, kiến

ngộ kéo dài, phức tạp liên quan đến phẩm chất đạo đức, lối sống và việc thực hiện nhiệm vụ.

5. Có khả năng quy tụ, đoàn kết nội bộ, không bè phái, cục bộ; tạo được sự thống nhất, phát huy được sức mạnh tập thể; xây dựng tập thể trong sạch, vững mạnh toàn diện.

Điều 4. Tiêu chuẩn về năng lực

1. Năng lực lãnh đạo: Có khả năng cụ thể hóa nghị quyết của cấp ủy cấp trên và của chi bộ thành kế hoạch, nhiệm vụ phù hợp với thực tiễn; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả.

2. Năng lực tổ chức: Tổ chức, điều hành hoạt động của chi bộ, của thôn, tổ dân phố đúng nguyên tắc; xây dựng chương trình công tác thiết thực, có trọng tâm; nắm chắc tình hình, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh ở cơ sở.

3. Kỹ năng dân vận: Có năng lực tuyên truyền, vận động, thuyết phục quần chúng Nhân dân; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng; chủ động xử lý không để kéo dài các mâu thuẫn, vấn đề phát sinh.

4. Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin: Biết sử dụng các phương tiện, phần mềm phục vụ công tác Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các nền tảng số thông dụng; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, trao đổi công việc; có khả năng lập kế hoạch, tổng hợp, thống kê, báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Điều 5. Tiêu chuẩn về sức khỏe, độ tuổi

1. Về sức khỏe: Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; thường xuyên sâu sát địa bàn, tham gia đầy đủ các hoạt động của chi bộ và khu dân cư.

2. Về độ tuổi: Khuyến khích các địa phương trẻ hóa đội ngũ bí thư chi bộ, trưởng thôn, trưởng ban công tác Mặt trận, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Điều 6. Định hướng, nguyên tắc ưu tiên trong lựa chọn nhân sự

1. Ưu tiên lựa chọn nhân sự là những đảng viên có kinh nghiệm công tác ở cơ sở; đảng viên trẻ có trình độ chuyên môn tốt nghiệp từ trung cấp trở lên, có năng lực, uy tín; đảng viên đã tham gia cấp ủy, công tác mặt trận, đoàn thể; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; có phẩm chất, uy tín, tinh thần trách

nhiệm, khả năng tập hợp, vận động Nhân dân và tổ chức hiệu quả các phong trào quần chúng tại khu dân cư.

2. Đối với địa bàn đô thị, thường có tốc độ đô thị hóa, phát triển kinh tế, du lịch, dịch vụ nhanh, ưu tiên những đảng viên trẻ, có trình độ chuyên môn, tư duy đổi mới, năng động, nhạy bén, các kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin; có khả năng sử dụng thành thạo các nền tảng số phục vụ công tác Đảng, quản lý dân cư, cải cách hành chính và chuyển đổi số ở cơ sở. Khuyến khích lựa chọn những người có hiểu biết, kinh nghiệm thực tiễn trong các lĩnh vực đất đai, quy hoạch, xây dựng, quản lý trật tự đô thị, giải phóng mặt bằng, phát triển du lịch, thương mại, dịch vụ và giải quyết thủ tục hành chính cho Nhân dân.

3. Đối với các xã, nhất là xã nông thôn, ưu tiên lựa chọn những đảng viên có uy tín trong cộng đồng dân cư; gương mẫu trong đời sống, sản xuất; có kinh nghiệm công tác ở cơ sở, am hiểu tình hình địa bàn, phong tục, tập quán và tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân. Khuyến khích lựa chọn những người có năng lực vận động Nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế hộ gia đình, giảm nghèo bền vững, giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; có khả năng hòa giải, xử lý các mâu thuẫn phát sinh ngay từ cơ sở.

4. Đối với địa bàn có đông đồng bào là người theo tôn giáo, ưu tiên người am hiểu phong tục, tập quán, có khả năng tuyên truyền, vận động quần chúng phù hợp với địa bàn; có uy tín trong cộng đồng, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở.

Chương III **TIÊU CHUẨN CỤ THỂ**

Điều 7. Tiêu chuẩn của bí thư chi bộ

1. Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; đang sinh hoạt chính thức tại chi bộ thôn; có từ 05 tuổi Đảng trở lên.

2. Về độ tuổi: Tuổi tham gia lần đầu không quá 62 tuổi đối với nam, 58 tuổi đối với nữ. Thời gian giữ chức vụ tối đa không quá 67 tuổi đối với nam, 63 tuổi đối với nữ.

3. Về trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông.

4. Có năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức Nhân dân thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở chi bộ thôn, tổ dân phố và triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ do cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã giao; khuyến khích lựa chọn người có trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu hoạt động của chi bộ thôn, tổ dân phố.

5. Không trong thời gian giải quyết tố cáo (đã có quyết định thành lập đoàn giải quyết tố cáo), khiếu nại kỷ luật, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, bị xem xét, xử lý kỷ luật, bị kiến nghị xử lý vi phạm theo kết luận thanh tra, kiểm toán, bị điều tra, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành bản án, quyết định của Tòa án.

Điều 8. Tiêu chuẩn của trưởng thôn

1. Là công dân Việt Nam cư trú thường xuyên tại địa bàn xã, phường.

2. Độ tuổi: Có độ tuổi từ 21 tuổi trở lên; ưu tiên người trong độ tuổi lao động theo quy định; tuổi tham gia lần đầu không quá 62 tuổi đối với nam, 58 tuổi đối với nữ. Thời gian giữ chức vụ tối đa không quá 67 tuổi đối với nam, 63 tuổi đối với nữ.

3. Về trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông.

4. Có năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức Nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ do cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã giao; khuyến khích lựa chọn người có trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu hoạt động của thôn, tổ dân phố.

5. Không trong thời gian giải quyết tố cáo (đã có quyết định thành lập đoàn giải quyết tố cáo), khiếu nại kỷ luật, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, bị xem xét, xử lý kỷ luật, bị kiến nghị xử lý vi phạm theo kết luận thanh tra, kiểm toán, bị điều tra, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành bản án, quyết định của Tòa án.

Điều 9. Tiêu chuẩn của trưởng ban công tác Mặt trận

1. Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; cư trú thường xuyên tại địa bàn thôn, tổ dân phố nơi được giới thiệu kiện toàn giữ chức danh trưởng ban công tác Mặt trận.

2. Độ tuổi: Có độ tuổi từ 21 tuổi trở lên; ưu tiên người trong độ tuổi lao động theo quy định; tuổi tham gia lần đầu không quá 62 tuổi đối với nam, 58 tuổi đối

với nữ. Thời gian giữ chức vụ tối đa không quá 67 tuổi đối với nam, 63 tuổi đối với nữ.

3. Về trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông.

4. Am hiểu công tác Mặt trận, đoàn thể, nắm rõ tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh trật tự tại địa phương; có khả năng tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ của Ban Công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố và nhiệm vụ do cấp ủy giao; có khả năng tham gia góp ý xây dựng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương và hoạt động của MTTQ Việt Nam.

5. Không trong thời gian giải quyết tố cáo (đã có quyết định thành lập đoàn giải quyết tố cáo), khiếu nại kỷ luật, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, bị xem xét, xử lý kỷ luật, bị kiến nghị xử lý vi phạm theo kết luận thanh tra, kiểm toán, bị điều tra, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành bản án, quyết định của Tòa án.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Chủ trì, phối hợp với Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Sở Nội vụ tham mưu, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy; kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

2. Đảng ủy xã, phường: Tổ chức thực hiện, áp dụng tiêu chuẩn trong công tác cán bộ; đánh giá, nhận xét, bố trí, sử dụng bí thư chi bộ, trưởng thôn, trưởng ban công tác Mặt trận; định kỳ hàng năm rà soát, đánh giá việc đáp ứng tiêu chuẩn; kịp thời xem xét, thay thế những trường hợp không đáp ứng tiêu chuẩn, không hoàn thành nhiệm vụ; gắn việc đánh giá bí thư chi bộ, trưởng thôn, trưởng ban công tác Mặt trận với kết quả xếp loại chất lượng chi bộ, thôn, tổ dân phố; căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương đề cụ thể hóa, tổ chức thực hiện phù hợp, bảo đảm đúng tiêu chuẩn quy định.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp Trung ương ban hành quy định mới hoặc có hướng dẫn khác liên quan đến tiêu chuẩn chức danh bí thư chi

bộ, trưởng thôn, trưởng ban công tác Mặt trận thì thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Trung ương; đồng thời Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Sở Nội vụ tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Quy định được phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương,
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh,
- Các CQ chuyên trách TMGV Tỉnh ủy,
- Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Lãnh đạo VPTU,
- Lưu VPTU, TH^{Đô}.



Trần Quốc Toàn